

CÔNG TY CP DU LỊCH TỈNH BR- VT
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 01 tháng 06 năm 2015

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát tại Điều 45 Mục II Chương VI của Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu đã được kiểm toán.

Năm 2014, thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo qui định trong Điều lệ Công ty và luật doanh nghiệp, các thành viên Ban kiểm soát đã soát xét tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty, việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các thành viên Hội Đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2014. Kết quả như sau:

I/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014:

- Cơ cấu vốn:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Cơ cấu vốn	Vốn điều lệ	Tỷ lệ
1	Vốn Nhà nước	109.784	59%
2	Vốn các cổ đông khác	76.661	41%
	Tổng cộng	186.445	100%

- Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2014:

1. Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh BR-VT:

a. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
I. TỔNG TÀI SẢN	229.323.931.647	228.372.877.255
1. Tài sản ngắn hạn	38.726.295.746	30.886.029.743
- Tiền và các khoản tương đương tiền	4.149.184.943	3.843.897.801
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.152.372.777	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn	22.489.472.130	20.890.980.837
- Hàng tồn kho	1.312.352.699	1.603.997.181
- Tài sản ngắn hạn khác	5.622.913.197	4.547.153.924

2. Tài sản dài hạn	190.597.635.901	197.486.847.512
- Tài sản cố định	71.217.257.947	72.753.563.057
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	105.674.567.486	106.621.184.218
- Tài sản dài hạn khác	13.705.810.468	18.112.100.237
II. TỔNG NGUỒN VỐN	229.323.931.647	228.372.877.255
1. Nợ phải trả	56.998.778.586	60.876.190.187
- Nợ ngắn hạn	24.345.596.343	27.551.745.396
- Nợ dài hạn	32.653.182.243	33.324.444.791
2. Nguồn vốn chủ sở hữu	172.325.153.061	167.496.687.068
- Vốn chủ sở hữu	172.325.153.061	167.496.687.068
- Nguồn kinh phí	-	-

b. Kết quả kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng
	Thực hiện năm 2014
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	104.186.218.857
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	100.882.691.981
Doanh thu từ hoạt động tài chính	3.205.287.945
Thu nhập khác	98.238.931
2. Tổng chi phí	99.357.752.864
Giá vốn hàng bán	46.844.605.919
Chi phí tài chính	2.453.484
Chi phí bán hàng	22.205.189.576
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.478.881.623
Chi phí khác	826.622.262
3. Lợi nhuận thực hiện	4.828.465.993
Lợi nhuận trước thuế (=1 - 2)	4.828.465.993
Thuế thu nhập doanh nghiệp	
Lợi nhuận sau thuế	4.828.465.993

c. Chi tiết kết quả kinh doanh của các đơn vị trực thuộc Công ty:

STT	Đơn vị	Tổng doanh thu	Tổng chi phí	Lợi nhuận trước thuế
1	KDL Biển Đông	52.518.255.326	48.008.914.115	4.509.341.211
2	KS Thùy Vân	13.433.598.342	12.892.333.682	541.264.660
3	KS Vũng tàu Sammy	30.980.966.134	28.080.428.518	2.900.537.616

- So sánh kết quả kinh doanh toàn Công ty năm 2014 với 2013:

Tổng doanh thu năm 2014 giảm 0,005% (giảm 482 triệu đồng) so với năm 2013.

Tổng chi phí năm 2014 giảm 7% so với năm 2013.

Lợi nhuận trước thuế năm 2014 đạt: 4.828.465.993 đồng, năm 2013 lỗ 1.851.316.373 đồng.

- So sánh kết quả kinh doanh với kế hoạch năm 2014:

Tổng doanh thu năm 2014 đạt 98% so với kế hoạch (106,5 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước thuế năm 2014 đạt 88% so với kế hoạch (5,5 tỷ).

- Các chỉ tiêu tài chính:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,12	1,59
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,06	1,54
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	26,66%	24,86%
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	36,34%	33,08%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	28	32
+ Vòng quay tổng tài sản	0,40	0,44
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-2,04%	4,79%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-1,11%	2,80%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,81%	2,11%

Công ty cần tập trung hơn vào các hoạt động kinh doanh chính, xây dựng lại các quy chế quy định hoạt động của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, tích cực đẩy mạnh công tác marketing, thu hút khách hàng mới và duy trì nguồn khách hàng thân thiết nhằm mang lại hiệu quả cao hơn nữa.

2. Tình hình công nợ

2.1 Công nợ phải thu:

Phải thu khách hàng (TK131) : 15.671.536.023 đồng

Phải thu lại tiền trả trước cho người bán (TK331) : 1.344.401.407 đồng

Phải thu khác (TK 1388) : 12.392.657.144 đồng

Phải thu khác (treo bên nợ TK 338) : 1.536.264.520 đồng

Trong đó:

Công nợ phải thu đây đưa, khó đòi đến 31/12/2014:

- Công nợ phải thu khách hàng: Cty TNHH Tiểu Hưng Long: 1.825 triệu đồng, Cty Thiện trân: 1.438 triệu đồng; Khu Du Lịch Mũi Nghinh Phong (Ông Hải): 1.209 triệu đồng, Cty TNHH Hoàng Trung: 2.232 triệu đồng, nhà hàng Oma – Ông Hoàng Trung: 230 triệu đồng, Cty TNHH Đông Hải: 1.568 triệu đồng, Cty CP Phú An: 338 triệu đồng, Ông Phạm Trần Duy Hùng nợ thếp: 262 triệu đồng, Ông Lô Chiu Hồng 2 khoản: 376 triệu và 61 triệu đồng, Ông Trần Thanh Toàn vi tính: 67 triệu đồng, các khoản công nợ nhận từ KS Sammy Đà Lạt: 509 triệu đồng,...

- Các khoản nợ phải thu khác : 1.300 triệu đồng
- Công nợ trả trước cho người bán : 1.182 triệu đồng
- Các khoản công nợ phải thu liên quan đến sự kiện : 2.265 triệu đồng.

Nhìn chung công nợ phải thu tại Công ty khá lớn, đa số công nợ phải thu khách hàng đều có Biên bản xác nhận nợ nhưng việc thu hồi công nợ còn chậm. Trong đó có những khoản nợ từ những năm 2001, 2002 đến nay vẫn còn nhiều, Công ty đã xác định được những khoản nợ khó đòi dây dưa, năm 2014 Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho một số khoản nợ là: 10.853 triệu đồng. Ban kiểm soát đề nghị Công ty phải sát sao hơn nữa, có các biện pháp triệt để trong việc thu hồi công nợ để hạn chế tối đa việc thất thoát vốn, đồng thời xử lý dứt điểm các khoản công nợ dây dưa khó đòi.

Riêng khoản nợ thép của Ông Phạm Trần Duy Hùng: 262 triệu, theo BKS được biết Ông Hùng đã mất đầu năm 2014 nên Công ty phải trực tiếp liên hệ với gia đình Ông Hùng để làm việc và xử lý dứt điểm khoản nợ này, không treo nợ đối với người đã mất không thể thanh toán.

2.2 Công nợ phải trả:

Công ty vẫn còn các khoản nợ khoanh và nợ vay ngân hàng đã lên lưới chưa xử lý được là: 14.052.342.613 đồng.

Đề nghị của Ban kiểm soát: Công ty tiếp tục xin ý kiến xử lý đối với khoản nợ vay ngân hàng đã lên lưới vì khoản công nợ này treo từ trước năm 2000 đến nay.

3. Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Đến 31/12/2014 Công ty đầu tư ra ngoài doanh nghiệp là: 132.789.334.934 đồng, Trong đó:

3.1 Đầu tư tài chính ngắn hạn: 18.821.032.777 đồng;

Năm 2014 Công ty đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn: 15.768.660.000 đồng (trích lập cho Công ty DV Thể thao và thi đấu giải trí (SES): 14.768.660.000 đồng, Công ty TNHH Điều dưỡng DL Vũng tàu: 1.000.000.000 đồng).

3.2 Đầu tư tài chính dài hạn: 111.868.302.157 triệu đồng;

* Đầu tư dài hạn tăng trong năm 2014 là: 1.480.560.000 đồng, trong đó:

Tăng vốn liên doanh liên kết với Công ty CP thể thao giải trí Minh Đạm: 40.000.000 đồng.

Đầu tư dài hạn vào Công ty CP Du lịch Minh Đạm: 50.000.000 đồng

Mua 115.880 cổ phần của Công ty CP TMDL Vũng tàu Sài gòn: 1.390.560.000 đồng

* Năm 2014 Công ty đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn: 6.193.734.671 đồng, cụ thể:

- Công ty CP DL Nghinh Phong : 3.164.103.621 đồng
- Công ty DV Thể thao và thi đấu giải trí (SES) : 1.169.190.000 đồng
- Công ty Cổ phần Du lịch Lạc Việt : 1.860.441.050 đồng

Nhận xét của Ban kiểm soát:

Công ty đầu tư ra ngoài doanh nghiệp vào 16 đơn vị, trong năm 2014 chỉ có 3 đơn vị chi trả cổ tức, còn lại 13 đơn vị hoạt động đạt hiệu quả không tốt hoặc là các dự án chưa triển khai hoạt động.

Ban kiểm soát đề nghị Công ty xem xét lại vốn tại các dự án chưa hoạt động và hoạt động chưa hiệu quả.

4. Nhận xét về hoạt động tài chính kế toán:

Công ty đã thực hiện đúng theo các quy định tài chính kế toán hiện hành.

5. Thực hiện chính sách người lao động:

Nhân sự:

Lao động đến 31/12/2014: 425 người.

Trong đó: nam: 196 người, nữ: 229 người

Lao động năm 2014 giảm 3% (15 người) so với năm 2013.

Trình độ:

Trên đại học: 1 người

Đại học: 65 người

Cao đẳng: 14 người

Trung cấp: 126 người

Sơ cấp: 108 người

Lao động khác: 111 người

Thu nhập:

Thu nhập bình quân năm 2014: 5.600.000 đồng

Công ty thực hiện các chính sách chế độ với người lao động theo đúng luật định.

Công ty đã và đang thu gọn bộ máy quản lý, tình hình nhân sự tại Công ty tương đối ổn định, cán bộ nhân viên an tâm công tác.

6. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh BR-VT:

Công ty con: Công ty TNHH lữ hành Vũng tàu - Sở hữu 100% vốn điều lệ

Công ty CP Du lịch Thùy Vân - chiếm 50,07% vốn điều lệ

Công ty CP Du lịch Nghinh Phong - chiếm 93,33% vốn điều lệ

a. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Đơn vị tính: đồng		
Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
I. TỔNG TÀI SẢN	238.084.248.140	236.615.932.770
1. Tài sản ngắn hạn	45.699.972.661	38.414.168.742
- Tiền và các khoản tương đương tiền	7.391.747.057	5.466.244.381
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.152.372.777	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn	24.677.916.167	22.469.539.239
- Hàng tồn kho	1.478.680.460	1.890.964.769
- Tài sản ngắn hạn khác	6.999.256.200	8.587.420.353
2. Tài sản dài hạn	192.384.275.479	198.201.764.028
- Tài sản cố định	102.082.753.232	109.052.335.697
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	67.038.671.107	65.558.111.107
- Tài sản dài hạn khác	22.632.851.140	22.751.317.224

- Lợi thế thương mại	630.000.000	840.000.000
II. TỔNG NGUỒN VỐN	238.084.248.140	236.615.932.770
1. Nợ phải trả	57.245.294.455	60.684.140.569
- Nợ ngắn hạn	29.001.864.511	31.318.710.625
- Nợ dài hạn	28.243.429.944	29.365.429.944
2. Nguồn vốn chủ sở hữu	171.683.577.230	166.903.523.852
- Vốn chủ sở hữu	171.683.577.230	166.903.523.852
- Nguồn kinh phí	-	-
3. Lợi ích của cổ đông thiểu số	9.155.376.455	9.028.268.349

b. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

	Chỉ tiêu	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	141.104.746.531
2	Các khoản giảm trừ	37.909.091
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	141.066.837.440
4	Giá vốn hàng hóa	78.845.944.999
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.220.892.441
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3.024.331.267
7	Chi phí tài chính	(2.401.128.788)
8	Chi phí bán hàng	24.819.176.896
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.490.941.313
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.336.234.287
11	Thu nhập khác	104.154.386
12	Chi phí khác	927.134.771
13	Lợi nhuận khác	(822.980.385)
14	Phần lãi/lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.513.253.902
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	297.086.283
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	16.500.000
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.199.667.619
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	419.614.241
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	4.780.053.378
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	256,38

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Hội đồng quản trị Công ty:

- Tổ chức bộ máy, kinh doanh: Tinh giảm bộ máy tổ chức, thu gọn các đầu mối kinh doanh, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

W

- Tái cấu trúc vốn: Đã và đang xử lý các dự án đầu tư ngoài doanh nghiệp không hiệu quả như: Công ty dịch vụ thể thao và thi đấu giải trí (SES), Công ty TNHH Điều dưỡng du lịch Vũng tàu, Công ty Cổ phần Lạc Việt. Công ty tiếp tục lên kế hoạch thoái vốn đối với các dự án không hiệu quả ở địa bàn xa Thành phố Vũng tàu, không thường xuyên kiểm tra kiểm soát được.

- Công nợ còn tồn đọng: Lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, chỉ đạo tích cực sát sao công tác thu hồi công nợ, đối với công nợ khó đòi một số đã đưa ra tòa án xử lý.

2. Ban điều hành Công ty:

- Đã và đang triển khai tinh giảm bộ máy quản lý tại Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc. Tại Văn phòng Công ty năm 2014 nhân sự giảm 10% so với năm 2013. Tại các đơn vị trực tiếp khai thác khách du lịch, do tính chất kinh doanh du lịch mang tính thời vụ nên việc sử dụng, bố trí sắp xếp lao động cần phải linh hoạt. Khi cao điểm thuê lao động thời vụ và tận dụng lực lượng nội bộ trong Công ty.

- Việc công bố thông tin đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhanh chóng, kịp thời và đảm bảo đầy đủ thông tin chính xác. Các bộ phận có liên quan hỗ trợ tích cực cho việc công bố thông tin không bị chậm trễ.

- Triển khai tốt việc tái cấu trúc vốn theo Nghị quyết HĐQT là cần thiết để đảm bảo hiệu quả kinh doanh, tránh đầu tư ngoài doanh nghiệp tràn lan không hiệu quả và mất dần vốn doanh nghiệp.

- Duy trì và tăng cường công tác marketing ngày càng hiệu quả hơn, Phối hợp với Sở Du lịch và Hiệp Hội du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu tổ chức một số sự kiện nhằm quảng bá hình ảnh du lịch của Công ty.

Tiến hành rà soát từng đối tượng nợ phải thu và đưa ra các biện pháp tích cực để xử lý các khoản công nợ dầy dụa khó đòi.

III. KẾT LUẬN

Năm 2015, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm tra, kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành Công ty. Định kỳ 06 tháng, Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Để thực hiện tốt vai trò này Ban kiểm soát có một vài ý kiến sau:

- Công ty tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được Quy định trong Điều lệ Công ty. Nội dung chỉ đạo điều hành của Ban điều hành phải tuân thủ đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Các quyết định của Ban điều hành phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ của Công ty, theo luật doanh nghiệp.

- Ban điều hành cần chú tâm hơn nữa trong việc quản lý và tiết kiệm chi phí, quản lý tài sản cố định và công cụ dụng cụ chờ phân bổ nên có quy định rõ ràng về mức phân bổ và thời gian phân bổ và phải thực hiện theo đúng quy định. Hằng năm, Công ty nên rà soát và xây dựng lại quy chế quản lý tài chính kế toán cho phù hợp với tình hình thực tế trong đó phải chú trọng chỉ tiêu lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trên vốn.

- Chú trọng tới giải pháp củng cố hoàn thiện bộ máy nhân sự hợp lý, tinh gọn các bộ phận có hiệu quả tích cực, tìm các dịch vụ mới, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh, xây dựng quy chế thưởng phạt hợp lý đối với hiệu quả đạt được của CBNV của Công ty. Chú trọng hơn nữa trong việc đào tạo nguồn nhân lực, tạo điều kiện cho từng CBNV phát huy hết năng lực bản thân để nâng cao hiệu quả hoạt động.

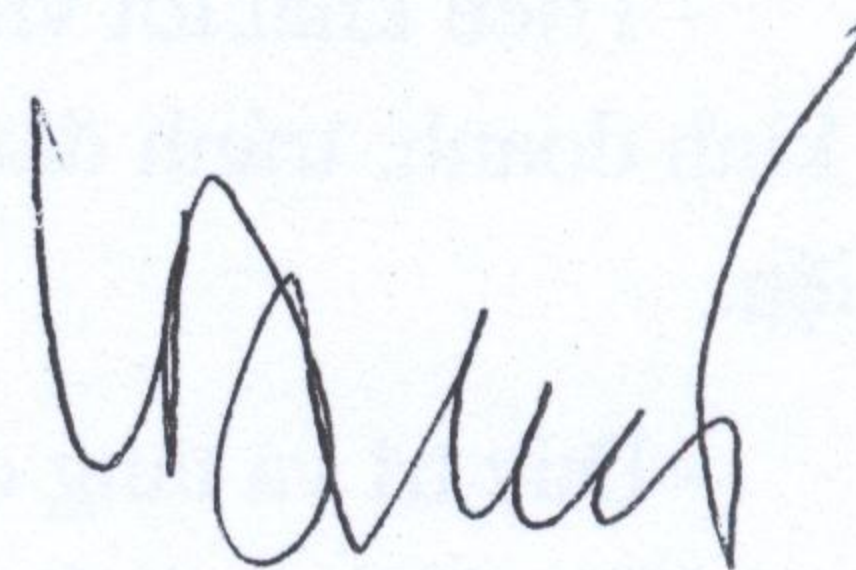
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, chú trọng đến việc đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty.

- Tiếp tục việc tái cơ cấu: tái cơ cấu đầu tư, thoái vốn tại một số dự án hoạt động không hiệu quả, tiếp tục phân công, phân trách nhiệm trong việc xử lý theo dõi công nợ.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện việc kiểm soát năm 2014, mong Đại hội đồng cổ đông đóng góp ý kiến để Ban kiểm soát làm tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ mà cổ đông đã tin tưởng giao phó.

Trân trọng cảm ơn.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Lê Tấn Dũng